

Bản án số: **57/2025/HS-PT**

Ngày: 13 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Quốc Bảo**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Thái Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Văn Th cùng các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Hồ Văn Th**, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1994 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Văn Ngong, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Sỹ, sinh năm 1969; bị cáo có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Y Đôi, sinh năm 2001 và con là Hồ Thanh Quyết, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 31/5/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Duy H1**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1998 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Duy Loan, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1976; bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Xuân H2**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1999 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Xuân Bản, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Hai, sinh năm 1969; bị cáo có 05 chị, em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Thị T, Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1990 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hồ Văn Ngơng, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Sỹ, sinh năm 1969; bị cáo có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng tên Hồ Văn Bĩa, sinh năm 1984 và 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 31/5/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Văn H3, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1997 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 03/12; con ông Hồ Văn Quang (đã chết) và bà Hồ Thị Dẻo, sinh năm 1969; bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; có vợ tên Hồ Thị Trang, sinh năm 2001 và 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2019, con thứ hai sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

6. Hồ Văn T1, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2002 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Hồ Văn Niêm (đã chết) và bà Hồ Thị Nim, sinh năm 1976; bị cáo có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; có vợ tên Phạm Thị Phên, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

7. A G, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1999 tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông A Thu, sinh năm 1978 và bà Y Biêi, sinh năm 1979; bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên Y Bia, sinh năm 1999 và 01 người con tên A Dương, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho các bị cáo T, H3, T1, G: Bà **Nguyễn Linh Dương** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

- Người bào chữa cho các bị cáo Th, H2, H1: Ông **Hồ Minh Toàn** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2023, Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My phối hợp với Ban quản lý rừng

phòng hộ Nam Trà My tiến hành kiểm tra rừng tại lô 5, khoảnh 5, tiểu khu 886 và lô 5, khoảnh 7, tiểu khu 886, thuộc Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; chức năng: rừng đặc dụng; hiện trạng: rừng thường xanh giàu; chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Trà My, phát hiện có 10 cây gỗ thuộc loại thực vật thông thường (*nhóm IV – VIII*) bị khai thác trái pháp luật. Ngày 07/9/2023, các cơ quan Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Công an huyện, Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Trà My, UBND xã Trà Linh tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Ngày 14/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My tiếp nhận hồ sơ vụ án hình sự “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, xảy ra tại lô 5, khoảnh 5 và lô 5, khoảnh 7, tiểu khu 886 thuộc xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam do Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My tại Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KTVAHS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 232 BLHS. Quá trình điều tra, xác định được như sau:

*** Nhóm thứ nhất gồm có Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2 và Hồ Văn Thắm:**

Vì muốn có gỗ để làm trại canh giữ sâm nên vào khoảng thời gian đầu tháng 7/2023, tại nhà của Hồ Văn Th, Th đã rủ Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Xuân H2 cùng trú tại Thôn 1, Trà Cang, Nam Trà My, Quảng Nam đi lên khu vực rừng già là rừng tự nhiên được quy hoạch chức năng rừng đặc dụng, thuộc lô 5, khoảnh 5, và lô 5, khoảnh 7, tiểu khu 886 địa phận Thôn 2, xã Trà Linh, Nam Trà My, Quảng Nam để cưa hạ cây gỗ. Cả ba người thông nhất cùng nhau cưa hạ, Th là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cưa hạ, cưa xẻ gỗ như xăng, dầu, cưa máy (*cưa lóc*), lam cưa, xích cưa, đồ ăn, thức uống và là người cưa hạ, cưa xẻ trước, còn H2, H1 là người cưa hạ, cưa xẻ sau vì cả 03 người trên chỉ có 01 cái cưa máy (*cưa lóc*).

Sau đó, Th một mình đem theo cưa máy (*cưa lóc*), gấn 01 cái lam, 01 dây xích, xăng pha nhớt đi lên khu vực trên để tìm cây gỗ cưa hạ và cưa xẻ. Th tìm thấy và đốn hạ **01 cây gỗ Bời lời (*Gốc cây được ký hiệu mã số G01/T*)**, chiều dài thân cây đo đến vị trí phân cành là 7,95m, đường kính bình quân gốc chặt là 46cm, đường kính bình quân dưới phân cành là 35cm, khối lượng gỗ thiệt hại là **1,024m³**, cắt thành 04 lóng, lúc này Hồ Văn Thắm đi thăm bẫy ngang qua nên Th nhờ Thắm phụ giúp lật gỗ, kê đà để Th cưa xẻ 02 lóng của cây gỗ này thành kèo, xuyên, còn lại 02 lóng gần kề ngọn tại hiện trường, sau khi phụ giúp Th cưa xẻ xong, Thắm tiếp tục đi thăm bẫy, còn Th đi về nhà. Ngày hôm sau, Th tiếp tục lên khu vực rừng già nêu trên tìm thấy và đốn hạ **01 cây Côm lá chè (*Gốc cây được ký hiệu mã số G02/T*)**, cách khu vực cây Bời lời nói trên khoảng 500m, có chiều dài thân cây đo đến vị trí phân cành là 8,32m, đường kính bình quân gốc chặt là 51cm, đường kính bình quân dưới phân cành 35cm, khối lượng gỗ thiệt hại là **1,208m³**, cắt thành 02 lóng và tiến hành cưa xẻ hết 02 lóng này thành qui cách ván sàn. Sau đó, Th tiếp tục lên khu vực trên tìm thấy và đốn hạ **01 cây Trai tích lan (*Gốc cây được ký hiệu mã số G03/T*)**, cây gỗ này gần khu vực cây Côm lá chè đã đốn hạ trước đó, có chiều dài thân cây đo đến vị trí phân cành là 15,71m, đường kính bình quân gốc chặt là 56cm, đường kính bình quân dưới cành là 31cm, khối lượng gỗ thiệt hại là **2,334m³**, cắt cây gỗ này thành 07 lóng và xẻ 05 lóng thành qui cách ván, đà còn lại 02 lóng tại hiện trường.

Sau khi Th cưa xẻ xong 03 cây gỗ nói trên thì điện thoại thông báo cho Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Xuân H2 biết để tiếp tục cưa hạ và cưa xẻ gỗ làm trại canh giữ sâm.

Sau đó, H1 và H2 lên nhà của Th và được Th dẫn vào khu vực nơi mà Th đã cưa hạ, cưa xẻ 03 cây gỗ trước đó, Th đưa cho H1 và H2 01 cái cưa máy có gắn sẵn lam cưa, xích cưa, xăng, nhớt mà Th đã dùng trước đó để H1 và H2 tự tìm gỗ cưa xẻ, còn Th thì đi về nhà. Tại khu vực này, ngày đầu tiên, H1 và H2 tìm thấy **01 cây Trâm sừng (Gốc cây được ký hiệu mã số G01/H1)**, có chiều dài thân cây đo đến vị trí phân cành là 10,34m, đường kính bình quân gốc chặt là 65cm, đường kính bình quân dưới phân cành là 45cm, khối lượng gỗ thiết hại là **2,456m³**, cắt thành 05 lóng, cưa xẻ 04 lóng thành các thanh trụ, kèo, tâm ván, còn lại 01 lóng gốc tại hiện trường; trong 03 ngày liên tiếp sau đó, H1 và H2 tìm thấy và đốn hạ **01 cây Chắp tay (Gốc cây được ký hiệu mã số G02/H1)**, có chiều dài thân cây đo đến vị trí phân cành 18,69m, đường kính bình quân gốc chặt 70cm, đường kính bình quân dưới phân cành 31cm, khối lượng gỗ thiết hại là **3,783m³**, cắt thành 08 lóng, cưa xẻ 05 lóng thành qui cách đòn tay, trính, ván, trụ, đà, còn lại 01 lóng gốc và 02 lóng ngọn tại hiện trường. Sau khi cưa xẻ xong cây Chắp tay, H1 và H2 tiếp tục cưa hạ **01 cây Giẻ đá** gần khu vực cây Chắp tay, có chiều dài thân cây đo đến vị trí phân cành là 12m, đường kính bình quân gốc chặt là 50cm, đường kính bình quân dưới phân cành 30cm, khối lượng gỗ thiết hại là **1,507m³**, rồi cắt thành 04 lóng, cưa xẻ 03 lóng thành qui cách đòn tay, còn lại 01 lóng ngọn tại hiện trường.

Tại thời điểm Th, H1, H2 cưa hạ, 06 cây gỗ trên đang mọc thẳng đứng, có thân, cành, lá xanh. Sau đó, Th, H1 và H2 vận chuyển tất cả số gỗ đã được cưa xẻ từ các lóng về để làm trại giữ sâm và để lại hiện trường các lóng chưa được cưa xẻ. Tổng **06 cây gỗ** mà Th, H1 và H2 khai thác trái pháp luật có tổng khối lượng là **12,312m³**.

*** Nhóm thứ hai gồm có Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, Hồ Văn Bĩa, A G và A Biệt:**

Khoảng thời gian đầu tháng 7/2023, do có nhu cầu để làm trại canh giữ sâm Ngọc Linh nên Hồ Thị T đã nảy sinh ý định cưa cây gỗ. Sau đó, T thuê Hồ Văn H3 đi cưa hạ cây gỗ cho mình, T với H3 bàn bạc, thống nhất T chuẩn bị công cụ, phương tiện như cưa máy (*cưa lóc*), xích cưa, xăng, nhớt, đồ ăn, nước uống còn H3 làm công, nhiệm vụ là cưa hạ và cưa xẻ đủ gỗ để làm 01 cái trại canh giữ sâm cho T.

Đến giữa tháng 7/2023, Hồ Thị T cùng với H3 và Hồ Văn T1 (*sinh ngày 20/3/2002, trú thôn 2, Trà Linh, Nam Trà My - là người làm công cho bà T trong vườn sâm*) đem theo những công cụ, phương tiện mà T đã chuẩn bị trước đó đi lên vườn trồng sâm của bà T với mục đích là vào rừng cưa gỗ. Lúc đi có Hồ Văn Bĩa đi cùng lên vườn sâm, đến nơi T nhờ Bĩa dẫn H3 và T1 đến vị trí 02 cây gỗ mà hai vợ chồng khen đẹp trước đây để H3 và T1 cưa hạ, còn T ở lại trại nấu cơm, Bĩa đồng ý. Sau đó, Bĩa dẫn H3 và T1 vào khu vực rừng già thuộc lô 5, khoảnh 5, tiểu khu 886 (*là rừng tự nhiên, được quy hoạch chức năng rừng Đặc dụng*) thuộc Thôn 2, Trà Linh, Nam Trà My và chỉ **01 cây Trâm bò đào (Gốc cây được ký hiệu mã G02/H)**, **01 cây Côm tầng (Gốc cây được ký hiệu mã G01/H)** cho H3 cưa hạ. H3 bắt đầu cưa hạ **cây Trâm Bò Đào**, thân cây có chiều dài đo đến vị trí phân cành là 11,14m, đường kính bình quân gốc chặt là 62cm, đường kính bình quân dưới phân cành là 40cm, khối lượng gỗ thiết hại là **2,275m³** và cắt thành 05 lóng, sau đó tiến hành đốn hạ **cây Côm tầng**, thân cây có chiều dài đo đến vị trí phân cành là 10,5m, đường kính bình quân gốc chặt là 50cm, đường kính bình quân dưới phân cành là 28cm, khối lượng gỗ thiết hại là **1,254m³** và cắt thành 04 lóng, quá trình cắt lóng có T1 phụ lật bìa, kê gỗ. Sau khi cắt lóng xong H3, T1 ở lại để tiếp tục cưa và xẻ các lóng ra thành phẩm, còn Bĩa và T thì về nhà. Đến chiều cùng ngày, H3 tiến hành cưa xẻ 04 lóng của cây Trâm bò đào thành qui cách trụ (*cột*), trính, xuyên, đòn tay, đà,

còn lại 01 lóng ngọn tại hiện trường. H3 tiếp tục cưa xẻ 02 lóng của cây Côm tầng thành qui cách đòn tay, đà, còn lại 02 lóng tại hiện trường. Sau đó, T thuê A G cùng phụ giúp H3 và T1 khai thác gỗ, A G rủ thêm A Biệt đi theo để cùng phụ giúp. Sau đó, H3, T1, G, Biệt cùng lên lại hiện trường, G sử dụng cưa máy (*cưa lóc*), có gắn lam và xích cưa của mình cưa xẻ 01 lóng của cây Côm tầng mà H3 và T1 đã đốn hạ (***Bìa lóng được ký hiệu mã B3/G1***), còn 01 lóng ngọn để lại tại hiện trường có khối lượng 0,110m³.

Sau đó do thấy chưa đủ gỗ để làm một trại giữ sâm nên H3, T1, G và Biệt tiếp tục cưa hạ và cưa xẻ **01 cây Giỏi (*Gốc cây được ký hiệu mã số G03/H*) và 01 cây Bời lời vàng (*Gốc cây được ký hiệu mã số G04/H*)**. G đốn hạ **cây Bời lời vàng**, thân cây có chiều dài đo đến vị trí phân cành là 10,22m, đường kính bình quân gốc chặt là 73cm, đường kính bình quân dưới phân cành là 49cm, khối lượng gỗ thiệt hại là **2,986m³** rồi cùng với H3 cắt cây Bời lời vàng thành 05 lóng, cưa xẻ hết 04 lóng thành qui cách đòn tay, ván, còn lại 01 lóng gốc tại hiện trường khai thác. Sau đó, G tiến hành đốn hạ **cây Giỏi**, thân cây có chiều dài đo đến vị trí phân cành là 18,69m, đường kính bình quân gốc chặt là 77cm, đường kính bình quân dưới phân cành là 35cm, khối lượng gỗ thiệt hại là **4,603m³** rồi cùng với H3 cắt thành 07 lóng, cưa xẻ hết 06 lóng thành qui cách ván, để lại 01 lóng gốc tại hiện trường khai thác.

Sau khi cưa hạ và cưa xẻ xong, T trả công cho H3 và T1 5.000.000 đồng, cho G và Biệt 5.000.000 đồng. Còn số gỗ do H3, T1, G và Biệt cưa xẻ, T tự vận chuyển về sửa chữa nhà cửa. Tổng khối lượng của **04 cây gỗ** mà các bị can đã khai thác trái phép là **11,118m³**.

Ngày 09/10/2023, Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My yêu cầu định giá tài sản số 01/YC-HKL yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định: giá trị thiệt hại bằng tiền VNĐ đối với 10 cây gỗ rừng tự nhiên bị thiệt hại do hành vi khai thác rừng trái pháp luật, có khối lượng gỗ 23,430m³; giá rừng tự nhiên bằng tiền VNĐ quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNN quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng đối với 10 cây rừng bị chặt hạ, chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên nêu trên.

Ngày 28/10/2023, Hội đồng định giá tài sản có Kết luận số 07/KL-ĐGTTTHS xác định giá trị thiệt hại về lâm sản đối với số gỗ trên như sau: giá trị thiệt hại bằng tiền đối với **23,430m³** gỗ các loại là **76.686.500 đồng**, trong đó: cây Bời lời là 3.584.000 đồng, cây Côm lá chè là 1.812.000 đồng, cây Trai tích lan là 3.501.000 đồng, cây Côm tầng là 1.881.000 đồng, cây Trâm bò đào là 3.412.000 đồng, cây Giỏi là 32.221.000 đồng, cây Bời lời vàng là 10.451.000 đồng, cây Trâm sừng là 7.368.000 đồng, cây Chắp tay là 5.674.500 đồng, cây Giẻ đá là 6.781.500 đồng.

Đối với yêu cầu định giá rừng, khung giá rừng đối với 10 cây rừng bị chặt hạ, chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên thì căn cứ nội dung Công văn số 38/SNN&PTTN-CCKL ngày 09/01/2023 của Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Nam thì chỉ quy định đối với diện tích rừng tự nhiên và được tính theo đơn vị héc-ta nên không thể định giá đối với cây riêng lẻ. Do đó, Hội đồng không có cơ sở để xác định giá rừng tự nhiên đối với 10 cây gỗ nêu trên.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My có Công văn gửi Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My để xác định khối lượng gỗ mà A G và A Biệt đã tham gia cưa xẻ đối với 01 cây Côm Tầng mà H3 và T1 đã đốn hạ nêu trên. Ngày 26/7/2024, Hạt kiểm lâm huyện Nam Trà My có Công văn trả lời số 47/HKL, do th2 dữ kiện nên không thể xác định được khối lượng của 01 lóng của cây Côm tầng mà G và

Biệt đã tham gia cưa xẻ cùng với H3 và T1.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My đã thu giữ:

+ 13 lóng gỗ tròn đều thuộc nhóm gỗ thông thường, khối lượng $3,302\text{m}^3$, trong đó: cây Bời lời 02 lóng, khối lượng $0,388\text{m}^3$; cây Trai tích lan 02 lóng, khối lượng $0,318\text{m}^3$; cây Côm tàng 01 lóng, khối lượng $0,110\text{m}^3$; cây Trâm bồ đào 01 lóng, khối lượng $0,090\text{m}^3$; cây Giỏi 01 lóng, khối lượng $0,981\text{m}^3$; cây Bời lời vàng 01 lóng, khối lượng $0,230\text{m}^3$; cây Trâm sừng 01 lóng, khối lượng $0,176\text{m}^3$; cây Chắp tay 03 lóng, khối lượng $0,728\text{m}^3$; cây Giẻ đá 01 lóng, khối lượng $0,281\text{m}^3$.

+ 01 phách gỗ cây Trai tích lan khối lượng $0,116\text{m}^3$.

+ 293 thanh, tấm gỗ xẻ có khối lượng $3,945\text{m}^3$, trong đó: cây Bời lời 14 thanh, khối lượng $0,353\text{m}^3$; cây Côm lá chè 40 tấm, khối lượng $0,499\text{m}^3$; cây Trâm sừng 40 thanh, tấm, khối lượng $0,907\text{m}^3$; cây Trai tích lan 79 thanh, tấm, khối lượng $0,639\text{m}^3$; cây Chắp tay 93 thanh, khối lượng $1,211\text{m}^3$; cây Giẻ đá 27 thanh, khối lượng $0,452\text{m}^3$.

+ 01 cái cưa máy (*cưa lóc*) nhãn hiệu STIHL, vỏ nhựa phía trên màu cam, vỏ nhựa xung quanh màu trắng, phía bên phải có dòng chữ STIHL được in dập nổi, tay cầm màu đen, phía trước có nắp bằng kim loại màu đen, phía dưới nắp có màu trắng; 01 cái lam cưa kích thước $81\text{cm} \times 9\text{cm}$; 01 dây xích cưa dài $1,62\text{m}$. Phần lam cưa và xích cưa đã bị tháo rời khỏi thân máy. Cưa máy (*cưa lóc*) đã qua sử dụng.

+ 01 cái cưa máy (*cưa lóc*), nhãn hiệu STIHL, phía trên có vỏ nhựa màu cam được dán nhãn hiệu STIHL màu đen, vỏ nhựa xung quanh hai bên và phía trước màu trắng, vỏ phía bên phải có dòng chữ STIHL được in dập nổi, máy có hai tay cầm phía trên màu đen, phía sau máy có tay cầm màu trắng gắn công tắc máy; 01 cái lam cưa có kích thước $47\text{cm} \times 7\text{cm}$; 01 dây xích cưa có chiều dài 80cm . Phần lam cưa và xích cưa đã bị tháo rời khỏi thân máy. Cưa máy (*cưa lóc*) đã qua sử dụng.

- Vật chứng không thu giữ được:

+ 01 cưa máy (*cưa lóc*) nhãn hiệu STIHL, màu cam - trắng - đen, có gắn lam cưa màu trắng hiệu STIHL và xích cưa của A G, được G sử dụng trong quá trình đốn hạ, cưa xẻ các lóng cây Côm tàng, cây Giỏi và cây Bời lời vàng, sau khi sử dụng do đã bị hư hỏng nặng nên trên đường đi về nhà ở Kon Tum, G đã vứt đi mà không nhớ địa điểm vứt bỏ nên không thể tiến hành thu giữ được.

+ Số gỗ đã được cưa xẻ thành thành phẩm mà T vận chuyển về để sửa nhà đã trộn lẫn số gỗ xẻ khác mua được ở tỉnh KonTum nên không đủ căn cứ để thu hồi.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Thị T, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Căn cứ điểm các điểm e, m khoản 2 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 31/5/2024.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 30/5/2024

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn H3 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án

- Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo A G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/11/2024, các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Hồ Văn Th 15 tháng tù, Nguyễn Duy H1 12 tháng tù, Nguyễn Xuân H2 12 tháng tù, Hồ Thị T 15 tháng tù, Hồ Văn H3 12 tháng tù, Hồ Văn T1 09 tháng tù, A G 09 tháng tù là T1 xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo thống nhất với ý kiến người bào chữa, không tranh luận gì thêm, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Xuân H2 cùng bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ, chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi khai thác trái pháp luật 06 cây gỗ gồm: 01 cây Bời lời (*Nhóm IV*), 01 cây Côm lá chè (*Nhóm VIII*), 01 cây Trai tích lan (*Nhóm VIII*), 01 cây Trâm sừng (*Nhóm V*), 01 cây Chắp tay (*Nhóm VIII*) và 01 cây Giẻ đá (*Nhóm III*) tại lô 5, khoảnh 5 và lô 5 khoảnh 7 tiểu khu 886 thuộc Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, khu vực quy hoạch chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, thường xanh giàu gây thiệt hại khối lượng gỗ là **12,312m³** T1 ứng với giá trị là **28.721.000 đồng**. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự cấu kết chặt chẽ, phân chia nhiệm vụ rõ ràng nên thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*”, trong đó bị cáo Th có vai trò là người tổ chức, khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện, bị cáo H1 và bị cáo H2 là người thực hành tích cực. Vì vậy, hành vi nêu trên của Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” được quy định tại các điểm e, m khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Hồ Thị T thuê Hồ Văn H3 và Hồ Văn T1 đi cưa gỗ để làm trại giữ sâm. T cùng với H3 và Hồ Văn T1, Hồ Văn Bĩa đi cùng lên vườn sâm, đến nơi T nhờ Bĩa dẫn H3 và T1 đến chỉ vị trí 02 cây gỗ gồm 01 cây Trâm Bò Đào, 01 cây Côm tàng để H3 và T1 cưa hạ. Sau đó, T thuê A G và A Biệt để cùng với H3 và T1 khai thác gỗ. H3, T1, G, Biệt tiếp tục cưa hạ và cưa xẻ 01 cây Giỏi và 01 cây Bời lời vàng. Như vậy, T, H3, T1 đã cưa hạ tổng cộng 04 cây gỗ gồm 01 cây Trâm bò đào (*Nhóm VIII*), 01 cây Côm tàng (*Nhóm VII*), 01 cây Giỏi (*Nhóm III*) và 01 cây Bời lời vàng (*Nhóm IV*) tại lô 5, khoảnh 5 và lô 5 khoảnh 7 tiểu khu 886 thuộc Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, quy hoạch chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, thường xanh giàu gây thiệt hại khối lượng gỗ là **11,118m³** T1 ứng với giá trị là **47.965.000 đồng**. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ rõ ràng nên thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*”, trong đó bị cáo T là người tổ chức, chuẩn bị công cụ, phương tiện và thuê, trả công cho bị cáo Hoá và T1; bị cáo Hoá và T1 là người thực hành tích cực, trực tiếp cưa hạ cây, cưa xẻ cây gỗ. Vì vậy, hành vi nêu trên của Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” được quy định tại điểm e, m khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Bị cáo G tham gia cùng với bị cáo Biệt, bị cáo H3 và bị cáo T1 cưa hạ 02 cây gỗ (01 cây Giỏi (*Nhóm III*) và 01 cây Bời lời vàng (*Nhóm IV*) trong tổng số 04 cây cưa hạ) thiệt hại khối lượng là **7,589m³** T1 ứng giá trị là **42.672.000 đồng**. Do đó, hành vi của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự;

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Hồ Văn Th 15 tháng tù, Nguyễn Duy H1 12 tháng tù, Nguyễn Xuân H2 12 tháng tù, Hồ Thị T 15 tháng tù, Hồ Văn H3 12 tháng tù, Hồ Văn T1 09 tháng tù, A G 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên và không chấp nhận quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo, đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ các điểm e, m khoản 2 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn Th **15** (mười lăm) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 31/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị T **15** (mười lăm) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 31/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H1 **09** (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H2 **09** (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn H3 **09** (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 **09** (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Xử phạt bị cáo A G **09** (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Duy H1, Nguyễn Xuân H2, Hồ Thị T, Hồ Văn H3, Hồ Văn T1, A G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*13/03/2025*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

